TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST
Ngày 31 - 3 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Đỗ Biên Ải

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Bảo Y , sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp Tân Phong B, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lý Ru T , sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Xóm Mới, xã T , huyện Đ ,tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2019 trong qúa trình giải quyết nguyên đơn chị Dương Bảo Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị với anh Lý Ru T kết hôn vào năm 2011, hôn nhận tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T , huyện Đ . Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 11/2013 sau khi chị sinh con thứ 02 được 3 tháng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Trong thời gian ly thân chị có tạo cơ hội cho anh T về gắn kết lại với nhau, nhưng anh T

không có thay đổi. Do đó chị xác định cuộc sống vợ chồng không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T .

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Lý Đăng K , sinh ngày 05/8/2013 và Lý Hiễu N , sinh ngày 03/02/2011, hiện cháu K đang sống cùng chị và cháu N đang sống cùng anh T . Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi Lý Đăng K , giao Lý Hiễu N cho anh Lý Ru T nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Y xác định không có.

- *Đối với bị đơn anh Lý Ru T* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T theo quy định pháp luật, nhưng anh T không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Vào ngày 07 và ngày 10/3/2020 anh Lý Ru T là bị đơn và chị Dương Bảo Y là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị Y .

[2] *Về hôn nhân*: Chị Y với anh T kết hôn vào năm 2011, đến ngày 15/02/2011 đăng ký theo giấy chứng nhận kết hôn số 11 tại Ủy ban nhân dân xã Tạ A , huyện Đ tỉnh C, hôn nhân hợp pháp. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh T do các nguyên nhân sau: Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong sống. Nay, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh T . Đối với anh T , Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh T để tham gia hòa giải nhưng anh T vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị Y . Ngoài ra, vợ chồng anh chị đã ly thân từ năm 2013 đến nay và cũng không chung sống cùng nhau, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai, nên đã vi phạm nghiêm trong quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình…"*. Viện dẫn theo điều luật quy định trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Y ly hôn với anh T .

[3] *Về con chung:* Có 02 con chung tên Lý Đăng K , sinh ngày 05/8/2013 và Lý Hiễu N , sinh ngày 03/02/2011, hiện cháu Khoa đang sống cùng chị và cháu Nhi đang sống cùng anh T . Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu K , giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng, cấp dưỡng không đặt ra. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Viện dẫn từ điều luật trên thấy

rằng, theo đơn trình bày nguyện vong của cháu Lý Hiễu N , cháu có nguyện vọng ở với anh T . Do đó, cần giao cháu N cho anh T nuôi dưỡng. Đối với cháu K mới hơn 6 tuổi và từ khi anh chị ly thân đến nay cháu K do chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Để không làm ảnh hưởng môi trường sống của cháu Khoa. Do đó, cần giao cháu K cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Y và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị Y và anh T chưa yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ:* Chị Y xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 19; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Bảo Y .

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Bảo Y ly hôn với anh Lý Ru T .

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lý Đăng K , sinh ngày 05/8/2013 cho chị Y và giao cháu Lý Hiễu N , sinh ngày 03/02/2011 cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị Dương Bảo Y và anh Lý Ru T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con chị Y và anh T không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Y phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0010330 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Y , anh T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ , tỉnh C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam